

## Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ E-ĐKCT phải được Chủ đầu tư ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT.

<b>E-ĐKC 1.1</b>	<p>Chủ đầu tư: Tổng công ty Điện lực miền Trung, Địa chỉ: 78A Duy Tân, phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng</p> <p>Số tài khoản: 111000008847</p> <p>Mã số thuế: 0400101394</p> <p>Điện thoại: 0236 2221028</p> <p>Fax: 0236 3625071</p> <p>Email:.....</p> <p>Đại diện ủy quyền (nếu có):.....</p>
<b>E-ĐKC 1.3</b>	<p>Nhà thầu: ___ [ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu].</p>
<b>E-ĐKC 1.11</b>	<p>Địa điểm dự án: Xã Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk</p>
<b>E-ĐKC 2.2 (i)</b>	<p>Các tài liệu sau đây cũng là một phần của hợp đồng: ___ [liệt kê tài liệu].</p>
<b>E-ĐKC 4.1</b>	<p>Các thông báo cần gửi về đại diện Chủ đầu tư theo địa chỉ dưới đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người nhận: Ban Kế hoạch - Tổng công ty Điện lực miền Trung</li> <li>- Địa chỉ: Số 78A Duy Tân, phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng</li> <li>- Điện thoại: (84) 0236-6255560.</li> <li>- Fax: (84) 0236-3625071.</li> <li>- Địa chỉ email: <a href="mailto:banvattu@cpc.vn">banvattu@cpc.vn</a></li> </ul> <p><u>Hoặc</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người nhận: Ban quản lý dự án Lưới điện miền Trung.</li> <li>- Địa chỉ: 89 Nguyễn Hữu Thọ, phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng.</li> <li>- Điện thoại: 0236 2211312</li> </ul>

	<p>- Fax: 0236 3676565</p> <p>- Địa chỉ email: cpcnpmu@gmail.com</p>
<b>E-ĐKC 5.2</b>	<p>- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 10% giá hợp đồng. <i>Trong quá trình thực hiện hợp đồng Nhà thầu phải đảm bảo giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng này đối với mọi trường hợp.</i></p> <p><u>- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng:</u></p> <p>+ <i>Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày phát hành bảo lãnh hoặc ngày hợp đồng có hiệu lực (tùy điều kiện nào đến trước) cho đến hết ngày thứ 28 sau khi Nhà thầu hoàn thành tất cả công việc của hợp đồng và Chủ đầu tư nhận được Bảo lãnh bảo hành.</i></p> <p>+ <i>Trong quá trình thực hiện hợp đồng Bên B phải đảm bảo giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng là 10 phần trăm (%) giá trị của hợp đồng đối với mọi trường hợp.</i></p> <p>+ <i>Nếu Nhà thầu chưa hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng tại thời điểm 28 ngày trước ngày Bảo đảm thực hiện hợp đồng hết hiệu lực thì Nhà thầu phải gia hạn hiệu lực Bảo đảm thực hiện hợp đồng với giá trị, hiệu lực phù hợp với quy định như trên và nộp cho Chủ đầu tư trước thời điểm hết hiệu lực của Bảo đảm thực hiện hợp đồng tối thiểu 21 ngày. Nhà thầu phải tự thanh toán chi phí cho việc gia hạn này.</i></p> <p><i>Trường hợp hàng hóa và dịch vụ được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng vẫn còn các tồn tại mà Nhà thầu phải khắc phục thì Nhà thầu phải gia hạn bảo lãnh thực hiện hợp đồng phù hợp với quy định như trên.</i></p> <p><i>Thời hạn nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng: Trong vòng 07 ngày kể từ ngày ký hợp đồng</i></p> <p><i>Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: Thư bảo lãnh vô điều kiện, không hủy ngang của Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành theo mẫu số 18 phần 4 Biểu mẫu hợp đồng.</i></p> <p>- <i>Trường hợp Nhà thầu là nhà thầu liên danh thì từng thành viên phải nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Chủ đầu tư, mức bảo đảm tương ứng với phần giá trị hợp đồng mà mỗi thành viên thực hiện. Nếu Liên danh có thỏa thuận nhà thầu đứng đầu liên danh nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng thì nhà thầu đứng đầu liên danh nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng với giá trị 10% giá hợp đồng cho Chủ đầu tư và từng thành viên liên danh phải nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng cho nhà thầu đứng đầu liên danh tương ứng với giá trị hợp đồng do mình thực hiện.</i></p> <p><u>Tích thu bảo đảm thực hiện hợp đồng:</u></p>

	<p><i>Ngoài các trường hợp không được trả Bảo đảm thực hiện hợp đồng nêu tại CDNT, các trường hợp sau nhà thầu sẽ bị tịch thu Bảo đảm thực hiện hợp đồng:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà thầu từ chối thực hiện hợp đồng khi hợp đồng đã có hiệu lực.</li> <li>- Nhà thầu vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng;</li> <li>- Nhà thầu thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của Bảo đảm thực hiện hợp đồng;</li> <li>- Nhà thầu không gia hạn bảo lãnh đúng hạn theo quy định của hợp đồng.</li> <li>- Chủ đầu tư có bằng chứng trong việc Nhà thầu sử dụng tiền thanh toán cho hợp đồng này sai mục đích.</li> </ul> <p><i>Nếu nhà thầu là nhà thầu liên danh, bất kỳ thành viên nào trong liên danh vi phạm quy định tại các trường hợp trên thì Chủ đầu tư có quyền tịch thu bảo lãnh.</i></p>
<b>E-ĐKC 5.4</b>	<p>Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Không chậm hơn 28 ngày kể từ khi nhà thầu hoàn thành nghĩa vụ của Hợp đồng, Dự án được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng và Chủ đầu tư nhận được Bảo lãnh bảo hành từ nhà thầu.</p>
<b>E-ĐKC 6.1</b>	<p>Danh sách nhà thầu phụ:</p>
<b>E-ĐKC 7.2</b>	<p>Thời gian để tiến hành hòa giải: 30 ngày.</p> <p>Giải quyết tranh chấp: Nhà thầu có thời hạn 56 ngày (kể từ ngày Chủ đầu tư có văn bản gửi nhà thầu thông báo quyết định xử lý vi phạm, đơn phương chấm dứt hợp đồng) để thực hiện quyền phản đối, khiếu nại việc Chủ đầu tư xử lý vi phạm, đơn phương chấm dứt hợp đồng. Hết thời hạn này, nếu nhà thầu không có văn bản phản đối thì các quyết định xử lý vi phạm của Chủ đầu tư sẽ là căn cứ để đánh giá năng lực kinh nghiệm và uy tín nhà thầu trong các gói thầu tương tự, trừ trường hợp nội dung phản đối đã được tòa án hoặc trọng tài thụ lý giải quyết theo quy định pháp luật về tố tụng.</p>
<b>E-ĐKC 9</b>	<p>Nhà thầu phải cung cấp các hóa đơn và chứng từ sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tài liệu dành cho kiểm tra trước khi chế tạo (gồm 03 bộ bản cứng và file mềm): Trong vòng 04 tuần kể từ ngày ký hợp đồng, Nhà thầu phải cung cấp cho Chủ đầu tư các tài liệu dưới đây để Chủ đầu tư phê duyệt</li> </ul>

	<p>trước khi chế tạo và làm cơ sở để Chủ đầu tư triển khai TKBVTC phần xây dựng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Bản vẽ tổng thể MBA bao gồm đầy đủ các kích thước và trọng lượng máy.</li> <li>+ Bản vẽ mặt bằng MBA.</li> <li>+ Bản vẽ đấu nối nhị thứ nội bộ trong MBA.</li> <li>+ Các tài liệu kỹ thuật các thiết bị &amp; phụ kiện MBA.</li> <li>+ Các bản vẽ sơ đồ mạch bộ OLTC, tủ điều khiển tại chỗ.</li> </ul> <p>- <b>Tiến độ giao hàng:</b> Không quá 30 tuần từ ngày ký hợp đồng.</p> <p>- <b>Tiến độ thực hiện dịch vụ:</b> 02 tuần kể từ ngày có yêu cầu của Đơn vị quản lý dự án của Chủ đầu tư.</p> <p>- Trong vòng 07 ngày kể từ ngày ký Hợp đồng, Nhà thầu lập, trình tiến độ thực hiện Hợp đồng chi tiết để làm căn cứ quản lý thực hiện Hợp đồng. Tiến độ thực hiện Hợp đồng phải bao gồm các mốc chính sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nộp các bản vẽ kích thước chính, các bản vẽ liên quan đến phần xây dựng và phục vụ lắp đặt;</li> <li>+ Quá trình gia công chế tạo lõi từ, cuộn dây và vỏ thùng;</li> <li>+ Tiếp nhận các vật tư thiết bị phụ trợ khác;</li> <li>+ Đóng vỏ thùng, hút chân không và sấy;</li> <li>+ Nộp tài liệu kỹ thuật, CO/CQ của các vật tư, thiết bị phụ trợ;</li> <li>+ Nộp danh mục thiết bị thí nghiệm kèm các chứng chỉ kiểm chuẩn và kế hoạch thử nghiệm xuất xưởng;</li> <li>+ Thời gian thực hiện từng loại thí nghiệm xuất xưởng;</li> <li>+ Bắt đầu chuyển hàng;</li> <li>+ Nộp các tài liệu vận đơn (đối với MBA được sản xuất ở nước ngoài);</li> <li>+ Thời điểm vận chuyển đến công trường.</li> </ul> <p>- Thông báo giao hàng: Trước <b>07 ngày</b> kể từ ngày hàng về đến địa điểm giao hàng, Nhà thầu phải thông báo cho Chủ đầu tư các thông tin về hàng hóa, phương tiện vận chuyển và thời gian hàng đến địa điểm giao hàng để Chủ đầu tư chủ động thu xếp kho bãi và nhân lực tiếp nhận và kiểm tra hàng hóa.</p> <p>- Chứng từ giao hàng: Khi giao hàng, Nhà thầu phải cung cấp cho đại diện tiếp nhận hàng hóa của Chủ đầu tư các chứng từ sau đây theo mỗi hàng hóa được bàn giao, đồng thời ký Biên bản giao nhận và kiểm tra VTTB (theo mẫu kèm theo) với đại diện Chủ đầu tư:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ 01 bản chụp (có dấu sao y bản chính) hóa đơn tài chính của Nhà thầu mô tả hàng hóa, số lượng, đơn giá và tổng giá cho Tổng công ty Điện lực miền Trung.</li> <li>+ 01 bản chụp (có dấu sao y bản chính) biên bản thí nghiệm xuất xưởng hàng hóa.</li> <li>+ 01 bản chụp (có dấu sao y bản chính) chứng nhận chất lượng và số lượng của Nhà sản xuất.</li> </ul>
--	---

	<p>+ 01 bản chụp (có dấu sao y bản chính) chứng nhận bảo hành của Nhà thầu hay Nhà sản xuất.</p> <p>+ 01 bản chụp (có dấu sao y) chứng nhận xuất xứ hàng hóa cho các hàng hóa có xuất xứ từ nước ngoài.</p> <p>+ 01 bộ tài liệu cuối cùng của MBA, bao gồm: catalogue với đầy đủ các thông số kỹ thuật, có minh họa đầy đủ bằng các hình vẽ và sơ đồ cần thiết; tài liệu hướng dẫn lắp đặt, thí nghiệm, vận hành, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị (tiếng Việt); hồ sơ thiết kế, chế tạo; các tài liệu kỹ thuật, CO/CQ của các vật tư phụ trợ.</p> <p>Chủ đầu tư phải nhận được các hóa đơn và chứng từ nêu trên trước khi hàng hóa đến địa điểm quy định, nếu không Nhà thầu sẽ phải chịu mọi chi phí phát sinh có liên quan.</p>
<b>E-ĐKC 11.1</b>	Loại hợp đồng: Trọn gói.
<b>E-ĐKC 11.2</b>	Giá hợp đồng: Cố định.
<b>E-ĐKC 12.3</b>	<p>Điều chỉnh thuế: Được phép.</p> <p>Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có qui định được điều chỉnh thuế, đồng thời Nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch của chính sách về thuế sẽ được điều chỉnh theo qui định trong hợp đồng.</p>
<b>E-ĐKC 13.1</b>	<p>Tạm ứng: 10% giá trị hợp đồng.</p> <p>- <i>Phương thức tạm ứng:</i></p> <p><i>Chủ đầu tư sẽ thực hiện tạm ứng cho Nhà thầu trong vòng 15 ngày kể từ ngày Nhà thầu xuất trình cho Chủ đầu tư đầy đủ các chứng từ sau:</i></p> <p><i>+ 01 bản gốc và 01 bản sao (có dấu sao y bản chính) bảo lãnh thực hiện hợp đồng.</i></p> <p><i>+ 02 bản chính Giấy đề nghị tạm ứng.</i></p> <p><i>+ 01 bản gốc và 01 bản sao (có dấu sao y bản chính) Bảo lãnh tạm ứng là bảo lãnh vô điều kiện, không hủy ngang do một ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành theo mẫu quy định trong hợp đồng với giá trị tương ứng giá trị được tạm ứng nêu trên và có thời gian hiệu lực đến khi thu hồi hết tạm ứng.</i></p> <p>- <i>Gia hạn bảo lãnh tạm ứng:</i></p>

	<p><i>Nếu Chủ đầu tư chưa thu hồi hết tạm ứng tại thời điểm 28 ngày trước khi Bảo lãnh tạm ứng hết hiệu lực, Nhà thầu phải gia hạn hiệu lực của Bảo lãnh tạm ứng và nộp cho Chủ đầu tư tối thiểu 21 ngày trước khi Bảo lãnh tạm ứng hết hiệu lực. Nếu Nhà thầu không giao nộp đúng hạn, Chủ đầu tư có quyền tịch thu toàn bộ giá trị Bảo lãnh tạm ứng. Mọi chi phí liên quan đến gia hạn, bổ sung giá trị, hiệu chỉnh Bảo lãnh tạm ứng do Nhà thầu chi trả.</i></p> <p><i>- Tịch thu bảo lãnh tạm ứng:</i></p> <p><i>+ Chủ đầu tư có quyền tịch thu Bảo lãnh tạm ứng trong các trường hợp sau:</i></p> <p><i>++ Chủ đầu tư có bằng chứng trong việc Nhà thầu sử dụng tiền tạm ứng sai mục đích;</i></p> <p><i>++ Nhà thầu không gia hạn Bảo lãnh tạm ứng tại thời điểm 28 ngày trước khi Bảo lãnh tạm ứng hết hiệu lực mà Chủ đầu tư chưa thu hồi hết tạm ứng;</i></p> <p><i>++ Nhà thầu không bổ sung khoản tiền tương ứng vào Bảo lãnh tạm ứng để đảm bảo giá trị Bảo lãnh tạm ứng theo quy định.</i></p> <p><i>+ Chủ đầu tư có quyền khấu trừ hoặc tịch thu Bảo lãnh tạm ứng trong trường hợp Nhà thầu vi phạm các nghĩa vụ theo hợp đồng hoặc từ chối gia hạn bảo lãnh theo quy định.</i></p> <p><i>+ Nếu nhà thầu là nhà thầu liên danh, bất kỳ thành viên nào trong liên danh vi phạm quy định tại các trường hợp trên thì Chủ đầu tư có quyền tịch thu bảo lãnh.</i></p> <p><i>+ Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu Chủ đầu tư lựa chọn khấu trừ bất kỳ khoản tiền nào mà Nhà thầu có nghĩa vụ chi trả theo hợp đồng thì sau đó Nhà thầu có trách nhiệm phải bổ sung khoản tiền tương ứng vào Bảo lãnh tạm ứng để đảm bảo giá trị Bảo lãnh tạm ứng như quy định nếu không Chủ đầu tư có quyền tịch thu Bảo lãnh tạm ứng.</i></p> <p><i>- Phương thức thu hồi tiền tạm ứng:</i> <i>Vốn tạm ứng sẽ được thu hồi hết khi giá trị thanh toán (bao gồm cả tạm ứng) đạt 80% giá trị hợp đồng. Trường hợp Nhà thầu không thực hiện hợp đồng, toàn bộ khoản tạm ứng sẽ được thu hồi thông qua Bảo lãnh tạm ứng của Ngân hàng đã phát hành cho Nhà thầu.</i></p>
<b>E-ĐKC 14.2</b>	<p>Phương thức thanh toán: Trong vòng 60 ngày kể từ ngày Nhà thầu hoàn tất thủ tục giao hàng và dịch vụ lắp đặt theo quy định của hợp đồng, Bên mua nhận được hồ sơ thanh toán như dưới đây, Bên mua sẽ thanh toán bằng chuyển khoản cho Nhà thầu 90% giá trị</p>

hàng hoá của Hợp đồng (bao gồm VAT và tạm ứng tương ứng). Hồ sơ thanh toán gồm:

+ 02 bản chính văn bản đề nghị thanh toán;

+ 03 bản thể hiện của hóa đơn điện tử (được chiết xuất từ tệp dữ liệu gốc của hóa đơn điện tử đã phát hành), mô tả chi tiết danh mục hàng hóa, số lượng, đơn giá và tổng giá trị thanh toán cho EVNCPC.

+ 01 bản chính và 01 bản sao (có dấu sao y bản chính) biên bản thí nghiệm xuất xưởng hàng hóa của Nhà sản xuất.

+ 01 bản chính và 01 bản sao (có dấu sao y bản chính) chứng nhận chất lượng và số lượng của Nhà sản xuất.

+ 01 bản chính và 01 bản sao (có dấu sao y bản chính) chứng nhận bảo hành của Nhà thầu hay Nhà sản xuất.

+ 01 bản chính Original hoặc Copy và 01 bản sao (có dấu sao y bản chính) chứng nhận xuất xứ hàng hóa cho các hàng hóa có xuất xứ từ nước ngoài.

+ 02 bản chính và 01 bản sao (có dấu sao y bản chính) Biên bản giao nhận và kiểm tra VTTB theo mẫu trong Hợp đồng được ký giữa đại diện Nhà thầu và đại diện Bên mua.

- Thanh toán phần giá trị Hợp đồng còn lại (10% giá trị hàng hoá và giá trị dịch vụ còn lại) sau khi hoàn thành nghiệm thu đóng điện, hồ sơ thanh toán gồm:

+ 02 bản chính văn bản đề nghị thanh toán;

+ 02 bản chính biên bản nghiệm thu phân dịch vụ kỹ thuật ký giữa đại diện Nhà thầu và đại diện Chủ đầu tư;

+ 02 bản chính Biên bản nghiệm thu hoàn thành đóng điện đưa công trình vào sử dụng;

+ 02 bản chính hồ sơ nhật ký thi công xây dựng công trình: nhà thầu phải in NKTCĐT và BBNTĐT có ký tên và đóng dấu các bên liên quan.

+ Bảo đảm bảo hành theo quy định tại E-ĐKC 23.3

Trong trường hợp giá trị thanh toán (bao gồm cả tạm ứng và thanh toán khối lượng hoàn thành) đạt 80% giá trị hợp đồng thì Chủ đầu tư sẽ thu toàn bộ số tiền tạm ứng của hợp đồng.

Nếu sau 4 tháng kể từ ngày hai bên ký giao nhận hàng hóa vẫn chưa có Biên bản nghiệm thu hoàn thành đóng điện dự án tại công trường mà không do lỗi của Nhà thầu, Chủ đầu tư sẽ thanh toán trước 10% giá trị hàng hóa còn lại này cho Nhà thầu.

Trong trường hợp Nhà cung cấp là Liên danh, mỗi thành viên của Liên danh sẽ phát hành Hóa đơn và gửi chứng từ thanh toán trực

	<i>tiếp cho Chủ đầu tư tương ứng với phạm vi công việc được giao trong hợp đồng. Việc thanh toán chỉ được thực hiện trực tiếp cho từng thành viên theo phạm vi công việc được giao trong hợp đồng.</i>
<b>E-ĐKC 15.2</b>	Không áp dụng
<b>E-ĐKC 18.2</b>	<p>Việc đóng gói, ghi chú đối với hàng hóa, các giấy tờ bên trong và bên ngoài kiện hàng:</p> <p><i>Nhà thầu phải đóng gói hàng hóa cung cấp phù hợp theo tiêu chuẩn đóng kiện bao bì xuất nhập khẩu quốc tế để tránh mọi dạng hư hỏng trong khi vận chuyển. Việc đóng gói phải bền vững, không bị phá vỡ khi phơi ở nơi nhiệt độ cao, nước muối và mưa trong khi vận chuyển, bốc xếp và lưu kho bãi. Kích thước và trọng lượng của kiện hàng phải tính toán phù hợp cho việc bốc xếp, vận chuyển.</i></p>
<b>E-ĐKC 19</b>	Nội dung bảo hiểm: <i>Nhà thầu tự chịu mọi chi phí liên quan đến việc vận chuyển hàng hóa đến kho Chủ đầu tư kể cả bảo hiểm (nếu thấy cần thiết)</i>
<b>E-ĐKC 20.1</b>	<p>Trách nhiệm vận chuyển hàng hóa được thực hiện như sau:</p> <p>Theo hợp đồng, Nhà thầu phải vận chuyển hàng hóa đến địa điểm dự án. Việc vận chuyển hàng hóa đến địa điểm dự án, bao gồm cả bảo hiểm và lưu kho theo quy định trong hợp đồng, do Nhà thầu thực hiện; các chi phí liên quan được tính trong giá hợp đồng (bao gồm chi phí bốc dỡ hàng hóa xuống địa điểm giao hàng).</p>
<b>E-ĐKC 20.2</b>	Các dịch vụ bao gồm: Quy định tại chương V
<b>E-ĐKC 21.1</b>	<p>Kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa:</p> <p>a. Trong vòng <b>05 ngày</b> kể từ ngày ký Hợp đồng, Nhà thầu trình Chủ đầu tư Quy trình đảm bảo chất lượng/Quy trình kiểm tra chất lượng của nhà chế tạo (quy trình QA/QC).</p> <p>b. Quản lý chất lượng thực hiện Hợp đồng</p> <p>Căn cứ tiến độ thực hiện Hợp đồng chi tiết tại điều 10, Nhà thầu phải có trách nhiệm cung cấp cho Chủ đầu tư các tài liệu, mẫu vật tư theo từng công đoạn của từng giai đoạn sau:</p> <p>b.1. Giai đoạn chế tạo lõi từ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết kế và bản vẽ chế tạo lõi từ, trong đó có đầy đủ các thông số liên quan đến kích thước, khối lượng, suất tổn hao, các tính toán liên quan đến tổn thất không tải theo các quy định của HSMT và các Tiêu chuẩn quốc tế.</li> </ul>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Danh mục các thiết bị, dụng cụ thí nghiệm kiểm tra chất lượng thép từ để phục vụ công tác kiểm tra chất lượng thép từ được dùng để chế tạo MBA;</li> <li>- Các tài liệu vận đơn mua thép từ phục vụ sản xuất MBA của Hợp đồng đã ký, cùng các chứng chỉ về chất lượng thép từ của nhà cung cấp;</li> <li>- Một bản mẫu thép từ;</li> <li>- Báo cáo kiểm tra kích thước lõi từ sau khi hoàn thành.</li> </ul> <p>b.2. Giai đoạn chế tạo cuộn dây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết kế và bản vẽ chế tạo cuộn dây, trong đó có đầy đủ các thông số liên quan đến kích thước, tiết diện, độ cứng, độ dẫn dài, điện trở suất, các tính toán liên quan đến mật độ dòng điện, khả năng chịu đựng dòng ngắn mạch và tổn thất có tải theo các quy định của HSMT và các Tiêu chuẩn quốc tế;</li> <li>- Nhà sản xuất MBA phải cung cấp kết quả tính toán dòng điện ngắn mạch chạy qua cuộn dây các phía của MBA.</li> <li>- Danh mục các thiết bị, dụng cụ thí nghiệm kiểm tra chất lượng dây đồng cùng giấy chứng nhận kiểm định để phục vụ công tác kiểm tra chất lượng dây đồng được dùng để chế tạo MBA;</li> <li>- Các tài liệu vận đơn mua dây đồng phục vụ sản xuất MBA của Hợp đồng đã ký, cùng các chứng chỉ về chất lượng dây đồng của nhà cung cấp;</li> <li>- Một bản mẫu dây đồng;</li> <li>- Báo cáo kiểm tra kích thước cuộn dây sau khi hoàn thành.</li> </ul> <p>b.3. Đối với vật liệu cách điện (giấy cách điện) trước khi chế tạo cuộn dây:</p> <p>Các tài liệu vận đơn mua vật liệu cách điện (giấy cách điện) phục vụ sản xuất MBA của Hợp đồng đã ký, cùng các chứng chỉ về chất lượng vật liệu cách điện, như độ dày, điện áp cách điện, tổn thất điện môi của nhà cung cấp;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Danh mục các thiết bị, dụng cụ thí nghiệm kiểm tra chất lượng vật liệu cách điện cùng giấy chứng nhận kiểm định để phục vụ công tác kiểm tra chất lượng vật liệu cách điện được dùng để chế tạo MBA;</li> <li>- Một bản mẫu vật liệu cách điện.</li> </ul> <p>b.4. Đối với các vật tư, thiết bị và phụ kiện khác trước khi đưa vào lắp đặt: Cung cấp đầy đủ các tài liệu vận đơn mua các vật tư, thiết bị và phụ kiện khác dùng để sản xuất MBA của Hợp đồng đã ký, cùng các chứng chỉ CO/CQ của nhà cung cấp.</p> <p>Trên cơ sở các tài liệu, mẫu vật tư Nhà thầu cung cấp nêu trên, Chủ đầu tư sẽ tiến hành kiểm tra thiết kế chế tạo, cùng các tính toán do Nhà thầu nộp; kiểm tra các tài liệu vận đơn và chứng chỉ kỹ thuật của vật tư nhằm đảm bảo sự tuân thủ của Nhà thầu theo các cam kết trong Hợp đồng đã ký.</p> <p>Trong trường hợp đối với các MBA đúng cùng chủng loại đang vận hành an toàn trên lưới của EVN từ 5 năm trở lên, Chủ đầu tư sẽ xem xét giảm bớt yêu cầu đối với một/một số bước quản lý thực hiện Hợp đồng trong giai đoạn chế tạo lõi từ, cuộn dây và sẽ được thống nhất đưa vào biên bản trong quá trình thương thảo trước khi ký Hợp đồng.</p> <p>c. Giám sát quá trình gia công chế tạo</p>
--	--

Căn cứ vào tiến độ gia công chế tạo của Nhà thầu, Chủ đầu tư thành lập Tổ giám sát. Tổ giám sát sẽ giám sát việc gia công chế tạo tại nhà máy sản xuất nhằm tuân thủ các quy trình QA/QC đã cung cấp; thực hiện lấy mẫu thép từ, dây đồng và vật liệu cách điện (giấy cách điện); giám sát việc thử nghiệm các mẫu trên thiết bị thử nghiệm của Nhà thầu. Đồng thời, đem các mẫu thử nghiệm kiểm tra tại một đơn vị độc lập để lấy kết quả đối chứng;

- Số lần giám sát: Một lần giám sát trực tiếp tại nhà máy sản xuất của Nhà thầu (tất cả chi phí này do nhà thầu chịu và đã được bao gồm trong giá hợp đồng);

- Thời điểm thực hiện giám sát: Trong giai đoạn quấn dây và gia công mạch từ, trường hợp thời điểm quấn dây và gia công mạch từ có sai khác so với tiến độ chi tiết đã được thống nhất nhà thầu phải thông báo cụ thể để chủ đầu tư được biết.

- Trong trường hợp Nhà thầu không tuân thủ các quy trình QA/QC và/hoặc kết quả thí nghiệm đối chứng phát hiện các nội dung không tuân thủ của Nhà thầu theo Hợp đồng đã ký, Chủ đầu tư có quyền từ chối nhận hàng, hoặc yêu cầu dừng, chế tạo lại, thay thế, sửa chữa khắc phục.

#### d. Chứng kiến thử nghiệm xuất xưởng

- Chủ đầu tư thực hiện việc kiểm soát và chứng kiến các thí nghiệm xuất xưởng của Nhà thầu thông qua Tổ chứng kiến thử nghiệm do Chủ đầu tư thành lập (chi phí này do nhà thầu chịu và đã được bao gồm trong giá hợp đồng).

- Chậm nhất là 3 tuần trước khi tiến hành thử nghiệm xuất xưởng, Nhà thầu phải nộp các tài liệu sau đây cho Chủ đầu tư để kiểm tra và thỏa thuận:

- + Hồ sơ tài liệu kỹ thuật và CO/CQ của tất cả các vật tư, thiết bị, phụ kiện cấu thành của MBA;

- + Danh mục các thiết bị thí nghiệm dùng để thực hiện các thí nghiệm xuất xưởng, kèm theo các chứng chỉ kiểm chuẩn còn hiệu lực của tất cả các thiết bị thí nghiệm;

- + Tên và hồ sơ lý lịch của chuyên gia/các chuyên gia thực hiện thí nghiệm xuất xưởng;

- + Sơ đồ thí nghiệm;

- + Biểu kế hoạch thực hiện các thử nghiệm;

- + Các công thức, biểu đồ quy đổi kết quả thử nghiệm về điều kiện chuẩn (nếu có).

- + Mẫu biên bản kết quả thử nghiệm.

- Chủ đầu tư sẽ kiểm tra tính đáp ứng và hợp lệ của các hồ sơ nêu trên và có văn bản thỏa thuận chính thức về việc thử nghiệm.

- Việc thử nghiệm xuất xưởng sẽ được tiến hành theo yêu cầu của Chủ đầu tư và tuân thủ các yêu cầu kỹ thuật của Hợp đồng. Kết quả chứng kiến thử nghiệm xuất xưởng chỉ nhằm mục đích xác nhận hàng hóa đã được sản xuất hoàn thành, thỏa mãn yêu cầu và sẵn sàng để giao cho Chủ đầu tư, mà không làm giảm trừ nghĩa vụ bảo hành cũng như trách nhiệm của Nhà thầu đối với hàng hóa trong quá trình bàn giao và đưa vào sử dụng sau đó theo quy định của Hợp đồng. Sau khi có biên bản thí nghiệm xuất xưởng nêu trên, Chủ đầu tư sẽ căn cứ vào biên bản

này đưa ra những quyết định công bằng, phù hợp với quyền lợi và nghĩa vụ của hai bên, cụ thể như sau:

+ Trường hợp kết quả thử nghiệm cho thấy các thông số kỹ thuật của hàng hóa đạt hoặc tốt hơn các thông số kỹ thuật cam kết trong HSĐT được xét chọn của Nhà thầu cũng như quy định trong Hợp đồng thì Chủ đầu tư sẽ chấp nhận nghiệm thu lô hàng và cho phép Nhà thầu tiến hành các thủ tục cần thiết để giao hàng theo Hợp đồng.

+ Trường hợp kết quả thí nghiệm cho thấy thông số tổn hao không đạt các giá trị cam kết trong Hợp đồng (**không chấp nhận các MBA có kết quả thí nghiệm tổn thất vượt ngưỡng đã cam kết mặc dù vẫn nằm trong phạm vi sai số cho phép theo các tiêu chuẩn quốc tế và Việt Nam**) thì Chủ đầu tư có quyền từ chối nghiệm thu toàn bộ lô hàng, Nhà thầu phải tiến hành các biện pháp để sửa chữa, khắc phục hàng hóa và mời Chủ đầu tư nghiệm thu lại. Nếu do việc khắc phục này mà Nhà thầu chậm giao hàng, Nhà thầu vẫn sẽ phải chịu phạt vi phạm do chậm tiến độ và các hình thức xử lý bổ sung theo quy định tại Điều 24 dưới đây.

- Chủ đầu tư sẽ kiểm tra các chứng từ về nguyên vật liệu sử dụng sản xuất các đơn hàng, CQ của nhà sản xuất, CO (nếu là hàng hóa nhập khẩu). Nếu kết quả kiểm tra cho thấy chất lượng, nguồn gốc xuất xứ không đúng như Nhà thầu chào thầu, Chủ đầu tư có quyền từ chối không nhận hàng, thu bảo đảm thực hiện Hợp đồng và tiến hành thanh lý Hợp đồng.

- Trong trường hợp đối với các MBA đúng cùng chủng loại đang vận hành an toàn trên lưới của EVN từ 5 năm trở lên, nếu được sự cho phép của Chủ đầu tư, Tổ chứng kiến thử nghiệm sẽ lựa chọn chứng kiến một số hạng mục thử nghiệm quan trọng liên quan đến chất lượng và thông số đảm bảo của MBA, như đo tổn thất không tải, tổn thất có tải, thử nghiệm cách điện vòng dây bằng điện áp cảm ứng....

e. Kiểm tra giao nhận hàng: Trong vòng 05 ngày kể từ ngày hàng đến địa điểm giao hàng qui định trong hợp đồng, đại diện hai bên sẽ tiến hành kiểm tra số lượng, chủng loại, tình trạng hàng hóa và lập Biên bản giao nhận và kiểm tra vật tư thiết bị. Biên bản giao nhận và kiểm tra vật tư thiết bị này làm cơ sở để thanh toán hợp đồng cũng như để khiếu nại Nhà thầu nếu có thiệt hại hay hàng hóa không đúng yêu cầu.

f. Thí nghiệm nghiệm thu và Kiểm tra hoàn thành tại công trường

- Trường hợp có sự sai khác giữa các kết quả thí nghiệm xuất xưởng và kết quả thí nghiệm tại công trường, kết quả của thí nghiệm nghiệm thu tại công trường được ưu tiên cao hơn so với thí nghiệm nghiệm thu xuất xưởng.

Trường hợp kết quả thí nghiệm nghiệm thu tại công trường không đáp ứng theo Hợp đồng đã cam kết thì Chủ đầu tư có quyền từ chối nghiệm thu toàn bộ lô hàng, Nhà thầu phải tiến hành các biện pháp để thay thế, sửa chữa khắc phục hàng hóa và mời Chủ đầu tư nghiệm thu lại. Không chấp nhận các MBA có kết quả thí nghiệm tổn thất vượt ngưỡng đã cam kết mặc dù vẫn nằm trong phạm vi sai số cho phép theo

	các tiêu chuẩn quốc tế và Việt Nam.
<b>E-ĐKC 21.2</b>	<p>Việc kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được thực hiện tại:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra xuất xưởng: tại nhà máy sản xuất.</li> <li>- Kiểm tra giao nhận: tại TBA 110kV Ea Kar</li> </ul>
<b>E-ĐKC 22</b>	<p>1. Phạt vi phạm hợp đồng: Áp dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nếu Nhà thầu không giao bất kỳ hoặc tất cả hàng hóa trong thời gian nêu trong Bảng giá, phạm vi cung cấp, thời gian và địa điểm giao hàng hoặc một thời hạn khác do Chủ đầu tư thống nhất, Chủ đầu tư sẽ trừ vào giá Hợp đồng, mà không làm ảnh hưởng đến việc sửa sai khác theo Hợp đồng, xem như phạt chậm trễ tiến độ giao hàng, với mức phạt là 1% giá trị hàng hoá giao trễ/tuần.</li> <li>- Nếu Nhà thầu không thực hiện các công việc liên quan đến phân dịch vụ kể từ ngày có thông báo của Chủ đầu tư hoặc thực hiện chậm các công việc liên quan đến phân dịch vụ so với quy định của hợp đồng thì Chủ đầu tư sẽ phạt chậm tiến độ thực hiện dịch vụ với mức phạt là 1% giá trị dịch vụ/tuần.</li> <li>- Mức phạt đối với vi phạm chậm trễ (gồm trễ giao hàng và trễ thực hiện dịch vụ) tối đa không quá 8% giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm (trước thuế). Khi đạt mức tối đa, chủ đầu tư có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Mục 29 E-ĐKC.</li> </ul> <p>2. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng Bồi thường thiệt hại, phạt do vi phạm hợp đồng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà thầu cam kết sẽ thực hiện việc giao hàng hóa đảm bảo yêu cầu kỹ thuật đúng tiến độ theo yêu cầu của hợp đồng.</li> <li>- Trừ trường hợp bất khả kháng (là những sự kiện hoặc trường hợp bất thường: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nằm ngoài khả năng kiểm soát của một bên;</li> <li>+ Bên đó không thể dự phòng một cách hợp lý trước khi ký kết hợp đồng;</li> <li>+ Đã xảy ra mà bên đó không thể tránh được hoặc không khắc phục được một cách hợp lý, và</li> <li>+ Thực tế không thể quy cho bên kia.</li> </ul> </li> </ul> <p>Nếu Nhà thầu chậm trễ trong việc thực hiện các nghĩa vụ giao hàng của mình thì sẽ phải chịu phạt chậm tiến độ như quy định tại mục 22.1</p>

	<p>- Ngoài các khoản phạt chậm tiến độ, Chủ đầu tư được quyền xem xét yêu cầu nhà thầu bồi thường thiệt hại do việc vi phạm hợp đồng gây ra, bao gồm nhưng không giới hạn các vi phạm sau giao hàng hóa không đảm bảo chất lượng...</p> <p>- Riêng các sự kiện bao gồm nhưng không giới hạn: dịch bệnh, chiến tranh, bạo loạn, các lệnh trừng phạt, cấm vận... tại các khu vực địa lý, quốc gia đã được công bố tình trạng nêu trên thì không được coi là điều kiện bất khả kháng trong việc thực hiện các nghĩa vụ của Nhà thầu theo Hợp đồng. Nhà thầu chịu toàn bộ trách nhiệm về bất kỳ sự kiện chậm tiến độ trong quá trình thực hiện hợp đồng mà không được tính đến các lý do của dịch bệnh, chiến tranh, bạo loạn, các lệnh trừng phạt, cấm vận... trừ các trường hợp tình trạng dịch bệnh, chiến tranh, bạo loạn, các lệnh trừng phạt, cấm vận... do Chính phủ Việt Nam công bố có ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực hiện các nghĩa vụ theo Hợp đồng của Nhà thầu.</p> <p>Nhà thầu cam kết miễn trừ trách nhiệm và bồi thường toàn bộ thiệt hại, chi phí phát sinh (nếu có) cho Chủ đầu tư trong trường hợp có khiếu nại của bên thứ ba về quyền sở hữu trí tuệ đối với hàng hóa do Nhà thầu cung cấp theo hợp đồng.</p>
<p><b>E-ĐKC 23.3</b></p>	<p>Thời hạn bảo hành là: Toàn bộ hàng hóa của hợp đồng được bảo hành tối thiểu <b>12 tháng</b> kể từ ngày hàng hoá được nghiệm thu đưa vào vận hành, hoặc tối thiểu <b>18 tháng</b> kể từ ngày giao hàng cuối cùng.</p> <p>- Địa điểm để áp dụng bảo hành là: <b>Trạm biến áp 110kV Ea Kar</b></p> <p>- <i>Phương thức bảo hành:</i></p> <p>+ <i>Khi kiểm tra, nghiệm thu hàng hóa cũng như trong quá trình lắp đặt, sử dụng các hàng hóa cung cấp trong hợp đồng, nếu có hàng hóa nào không phù hợp về mặt kỹ thuật cũng như chất lượng không đảm bảo thì Chủ đầu tư sẽ thông báo ngay cho Nhà thầu bằng văn bản các sai sót này.</i></p> <p>+ <i>Trong thời gian không quá <b>30 ngày</b> sau khi nhận được các thông báo nói trên của Chủ đầu tư, Nhà thầu phải sửa chữa hoặc thay thế tất cả hàng hóa sai sót và mọi chi phí liên quan đều do Nhà thầu chịu. Trước khi tiến hành sửa chữa, Nhà thầu phải gửi kế hoạch và nguyên nhân để Chủ đầu tư phối hợp thực hiện.</i></p> <p>+ <i>Nếu sau khi đã được thông báo, Nhà thầu không sửa chữa sai sót trong khoảng thời gian quy định, Chủ đầu tư có thể tiến hành các bước cần thiết để thu lại số tiền tương ứng với các hàng hóa</i></p>

*bị sai sót này từ Bảo đảm bảo hành của Nhà thầu. Đồng thời Chủ đầu tư sẽ tìm nguồn khác để mua các hàng hóa này và toàn bộ chi phí chênh lệch do Nhà thầu chịu theo cách khấu trừ từ tiền bảo đảm bảo hành và nhà thầu phải thanh toán bổ sung cho phần chi phí vượt quá số tiền trong bảo đảm bảo hành.*

*+ Việc thực hiện các nghĩa vụ bảo hành nói trên của Nhà thầu chỉ đối với các sai sót về mặt kỹ thuật hay hư hỏng mà nguyên nhân xác định được do lỗi của Nhà thầu hoặc Nhà sản xuất. Trong quá trình bảo hành, nếu có hàng hóa bị hư hỏng, kém chất lượng thì thời gian bảo hành được tính lại từ ngày đưa chi tiết cung cấp thay thế vào sử dụng với thời hạn bảo hành như qui định nêu tại khoản này.*

*- Bảo lãnh bảo hành:*

*+ Trong vòng 15 ngày kể từ ngày vật tư thiết bị/Công trình được nghiệm thu đưa vào sử dụng hoặc kể từ ngày nhà thầu hoàn thành giao hàng theo qui định của hợp đồng và được Chủ đầu tư chấp nhận để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ bảo hành, Nhà thầu phải giao cho Chủ đầu tư Bảo lãnh bảo hành. Bảo lãnh này sẽ được giải tỏa trong vòng 28 ngày sau khi hết thời gian bảo hành và Nhà thầu hoàn thành nghĩa vụ bảo hành, sửa chữa các sai sót theo yêu cầu. Bảo lãnh bảo hành mà Nhà thầu gửi Chủ đầu tư phải là Bảo lãnh không hủy ngang, vô điều kiện do một Ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành và có giá trị bằng **05 phần trăm (%)** Giá trị hợp đồng.*

*+ Hiệu lực của bảo lãnh bảo hành:*

*++ Bảo lãnh bảo hành có hiệu lực kể từ công trình được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng hoặc kể từ ngày nhà thầu hoàn thành giao hàng theo qui định của hợp đồng đến hết 28 ngày sau ngày hết thời gian bảo hành. Trường hợp sửa chữa, thay thế Hàng hóa trong thời gian bảo hành, Bên bán phải gia hạn hiệu lực của Bảo lãnh bảo hành này tương ứng với thời gian bảo hành mới.*

*++ Trường hợp sửa chữa hoặc thay thế Hàng hoá, giai đoạn bảo hành tương ứng của hàng hóa thiết bị đó sẽ được kéo dài thêm khoảng thời gian phù hợp quy định tại Yêu cầu về kỹ thuật và Phạm vi công việc và Tiến độ thực hiện hợp đồng kể từ ngày việc sửa chữa và thay thế đó được Bên A chấp nhận.*

*++ Tại thời điểm 28 ngày trước ngày bảo lãnh bảo hành hết hiệu lực mà Nhà thầu chưa khắc phục hoàn toàn các tồn tại nêu trên thì Nhà thầu phải gia hạn thời hạn bảo lãnh với toàn bộ giá trị của bảo lãnh bảo hành cho phù hợp với thời gian hai bên đã thống*

	<p><i>nhất khắc phục các tồn tại và nộp cho Chủ đầu tư trước thời điểm hết hiệu lực của Bảo đảm bảo hành tối thiểu 21 ngày. Trong trường hợp tại thời điểm 28 ngày trước ngày bảo lãnh bảo hành hết hiệu lực mà Nhà thầu không gia hạn bảo lãnh thì Chủ đầu tư có quyền tịch thu bảo lãnh bảo hành.</i></p> <p><i>- Yêu cầu khác:</i></p> <p><i>+ Nhà thầu cam kết Nhà thầu và Nhà sản xuất các thiết bị chính trong Hợp đồng này sẽ không đưa ra bất cứ sự ràng buộc, hạn chế nào trong việc cung cấp các dịch vụ tư vấn kỹ thuật, cung cấp vật tư thiết bị dự phòng/thay thế sau thời gian bảo hành của Hợp đồng. Cam kết này bao gồm nhưng không giới hạn tới các quy định cản trở sự tiếp cận của Chủ đầu tư tới các dịch vụ và vật tư thiết bị nêu trên nhằm nâng cao độ tin cậy vận hành của thiết bị, hệ thống.</i></p> <p><i>+ Các VTTB sau khi được mua sắm, lắp đặt trên lưới sẽ tiếp tục được đánh giá chất lượng theo quy định của EVN trong quá trình vận hành, bao gồm cả giai đoạn bảo hành và sau bảo hành.</i></p>
<p><b>E-ĐKC 23.5</b> <b>E-ĐKC 23.6</b></p>	<p>Thời hạn sửa chữa, thay thế là: không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của Chủ đầu tư.</p>
<p><b>E-ĐKC 27.7</b> <b>(d)</b></p>	<p>Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 0 % giá trị giảm giá hợp đồng.</p>